

HUYỆN ỦY BẢO LÂM
VĂN PHÒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bảo Lâm, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Số 85-CV/VPHU

Về việc xin ý kiến góp ý vào các dự thảo

Kính gửi: Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy

Căn cứ Quy chế làm việc của Huyện ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy khóa VI, nhiệm kỳ 2020-2025.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy xin gửi đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy về dự thảo các kế hoạch để các đồng chí nghiên cứu và góp ý kiến:

1. Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư và Kế hoạch số: 66-KH/TU ngày 21/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới”.

2. Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) và Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về “Nông nghiệp, Nông dân, Nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

3. Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) và Chương trình hành động số 48-CTr/TU ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

4. Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU, ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.

(sao gửi đính kèm các dự thảo)

Bản góp ý dự thảo xin được gửi về Văn phòng Huyện ủy trong ngày 22/02/2023 để tổng hợp, chỉnh lý và trình Thường trực Huyện ủy xem xét, ban hành.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như kính gửi (xin ý kiến),
- Lưu: VPHU.

CHÁNH VĂN PHÒNG
VĂN PHÒNG
Trần Viết Cường

*
Số: -KH/HU

Bảo Lâm, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 .

Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) và Chương trình hành động số 48-CTr/TU ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. (Gọi tắt là *Nghị quyết số 23-NQ/TW*)

Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện Bảo Lâm như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích.

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ, đúng đắn và triển khai thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 23-NQ/TW; tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện để sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống, tạo sự đổi mới, phát triển nhanh, bền vững của huyện Bảo Lâm.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và Nhân dân để tạo thành khối đại đoàn kết thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 23-NQ/TW.

2. Yêu cầu.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên nêu cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu, ý chí vươn lên, tự lực, tự cường trong thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW.

Huy động tối đa các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, kết hợp nguồn lực xã hội hóa để đầu tư phát triển các công trình trọng điểm có sức lan tỏa, giải quyết các

vấn đề phát triển vùng và liên vùng; kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường gắn chặt với quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

II. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu đến năm 2030.

Huyện Bảo Lâm phát triển toàn diện, bền vững, trở thành đô thị vệ tinh của thành phố Bảo Lộc. Là vùng kinh tế động lực của tỉnh Lâm Đồng, liên kết với thành phố Bảo Lộc, nhà máy Alumin Nhân Cơ (huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông) hình thành trung tâm công nghiệp lớn của tỉnh và khu vực Tây Nguyên. Phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả cao, dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Phát triển ngành dịch vụ, du lịch sinh thái cảnh quan, du lịch canh nông, du lịch văn hóa truyền thống bản địa - lịch sử, du lịch mạo hiểm, khám phá. Phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch; công nghiệp khai thác, chế biến bauxit, alumin, nhôm và các sản phẩm từ nhôm. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao; gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa cộng đồng các dân tộc; đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Quản lý tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh nguồn nước. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, duy trì ổn định. Tăng cường xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết các dân tộc.

2. Một số chỉ tiêu đến năm 2030.

Giai đoạn 2021 ÷ 2030, tổng giá trị sản xuất (GO) trên địa bàn (theo giá so sánh 2010) tăng bình quân từ 8% ÷ 8,5%/năm, trong đó: khu vực nông - lâm nghiệp tăng từ 4,5% ÷ 5%, công nghiệp ÷ xây dựng tăng 9,5% ÷ 10% và dịch vụ tăng 12% ÷ 13%. Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản 30,3%; công nghiệp xây dựng 51,2%; dịch vụ 18,5%. Duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới 100%, phấn đấu tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên 50%, tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu khoảng trên 30%.

Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 65%. Tỷ lệ hộ nghèo dưới 2%; trong đó, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm còn dưới 4,0%. Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục công lập đạt chuẩn quốc gia. Duy trì 14 xã, thị trấn đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95%.

Đến năm 2030, tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 55%. Tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư đô thị đạt trên 80%, ở nông thôn đạt trên 98%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định đạt trên 95%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045.

Huyện Bảo Lâm là một trong bốn địa bàn trọng điểm của tỉnh, cùng với

thành phố Bảo Lộc là trung tâm công nghiệp lớn của tỉnh và khu vực Tây Nguyên; hệ thống kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ. Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và quốc phòng, an ninh; người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

1. Thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên và Nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của việc đưa Nghị quyết 23-NQ/TW vào cuộc sống

Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền đầy đủ, đúng đắn, sâu sắc Nghị quyết số 23-NQ/TW, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch của Huyện ủy đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân toàn huyện nhằm tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

Các cấp, các ngành, địa phương xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 23-NQ/TW phải phù hợp, thiết thực và hiệu quả; tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, tiềm năng, vị thế của huyện Bảo Lâm nói riêng và tỉnh Lâm Đồng nói chung.

Khai thác tối đa các điều kiện thuận lợi để phát triển huyện Bảo Lâm nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và là động lực tăng trưởng của tỉnh Lâm Đồng.

2. Phát triển kinh tế của huyện nhanh và bền vững

Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế theo hướng toàn diện, bền vững; lấy phát triển nông, lâm nghiệp là trọng tâm, trụ đỡ; phát triển công nghiệp chế biến là động lực; phát triển du lịch là đột phá. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao hiệu quả dựa trên công nghệ cao, chuyển đổi số và giá trị gia tăng cao. Không gian phát triển kinh tế của huyện gắn với trung tâm kinh tế thành phố Hồ Chí Minh và vùng duyên hải Nam Trung Bộ theo QL20, QL55, đường cao tốc Dầu Giây- Liên Khương; trong đó:

2.1. Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “*nông nghiệp, nông dân, nông thôn*” đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn. Phát triển nông nghiệp hiện đại; phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả cao, sinh thái,

hữu cơ, quy mô lớn gắn với vùng chuyên canh; ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực có giá trị kinh tế cao, có chỉ dẫn địa lý như: Trà, cà phê, cây ăn quả (*sầu riêng, bơ, mắc ca*),...

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo quy mô công nghiệp, chăn nuôi khép kín, ứng dụng công nghệ cao; chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi trang trại quy mô lớn, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh, môi trường. Phát triển thủy sản, cá nước lạnh có giá trị kinh tế cao.

- Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, bảo vệ và phát triển hiệu quả diện tích rừng hiện có, đặc biệt là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng được tạo mới; tiến hành khoanh nuôi tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh kết hợp với trồng bổ sung làm giàu rừng; cải tạo trồng rừng thay thế đối với các diện tích rừng nghèo kiệt, kém chất lượng. Nâng cao đời sống của người làm nghề rừng, ổn định dân cư và tạo việc làm tại chỗ cho người dân gắn bó với địa phương. Có chính sách phù hợp phát triển kinh tế rừng, kinh tế dưới tán rừng. Tăng nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng, dịch vụ bán tín chỉ các-bon; tổ chức triển khai hiệu quả việc cho thuê môi trường rừng để phát triển du lịch, nuôi trồng, phát triển cây dược liệu và các loại lâm sản ngoài gỗ, tạo việc làm cho người dân, tăng nguồn thu nhằm tái đầu tư bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

2.2. Lĩnh vực công nghiệp

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 69-KH/HU ngày 24/10/2022 của Huyện ủy; phát triển công nghiệp theo hướng chọn lọc, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp thân thiện với môi trường, tập trung phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến thực phẩm chức năng từ sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp khai thác, chế biến bauxit, alumin, nhôm và các sản phẩm từ nhôm.

- Duy trì, phát triển ổn định, bền vững thủy điện; tăng cường thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ phát triển và lưu trữ năng lượng tái tạo; nghiên cứu khả năng cung cấp điện tại chỗ. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, phát triển công nghiệp và liên kết hỗ trợ lẫn nhau trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng địa phương; hình thành chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu.

2.3. Lĩnh vực dịch vụ

- Phát triển các ngành dịch vụ, du lịch dựa trên nền tảng số theo hướng nâng cao chất lượng, bền vững và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ ; khai thác hiệu quả các tiềm năng về khí hậu, cảnh quan tự nhiên, văn hóa, lịch sử.

- Phát triển thương mại theo hướng hiện đại, văn minh, đa dạng về loại hình và phương thức phục vụ, tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở phát huy hiệu quả, tiềm năng, lợi thế; đảm bảo cung ứng kịp thời các mặt hàng thiết yếu, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới công nghệ; chủ động ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ số, công nghệ sinh học, giống cây trồng vật nuôi, các mô hình nông nghiệp hiệu quả cao, sản xuất sạch và an toàn vào sản xuất. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số; xây dựng dữ liệu phục vụ cho hoạt động chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và liên kết vùng.

- Phát triển đô thị và bố trí dân cư phù hợp với các điều kiện đặc trưng về sinh thái, bản sắc văn hoá của vùng ; có không gian xanh, cảnh quan đặc trưng, kết cấu hạ tầng hiện đại, thông minh và thân thiện với môi trường. Thúc đẩy liên kết đô thị. Ưu tiên bố trí nguồn lực để ổn định các điểm dân cư đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp với tập quán sinh hoạt, sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Phát triển văn hoá - xã hội và nguồn nhân lực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

3.1. Phát triển văn hóa - xã hội

- Thực hiện hiệu quả nghị quyết, chương trình về phát triển văn hóa. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên; khai thác hiệu quả lợi thế, giá trị bản sắc văn hóa để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển mạnh các phong trào thể thao quần chúng, góp phần nâng cao thể trạng của nhân dân. Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh, xóa bỏ tập tục lạc hậu.

- Bảo vệ, nuôi dưỡng và phát triển các giá trị, nhân cách con người trong thời kỳ mới. Phát triển toàn diện con người về thể chất, đạo đức, phẩm chất, năng lực, thẩm mỹ, kỹ năng sống. Xây dựng bản sắc văn hóa của người dân Lâm Đồng:

“Thủy chung, cần cù, sáng tạo ”.

- Xây dựng văn hóa trong Đảng, văn hóa lãnh đạo, quản lý, văn hóa công sở và văn hóa giao tiếp trong Nhân dân; xây dựng chuẩn mực văn hóa gia đình trong thời kỳ mới. Tăng cường xây dựng văn hóa doanh nhân, doanh nghiệp, triển khai có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch, làm cho văn hóa trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp trong hoạt động kinh tế.

3.2. Phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022

của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tạo bước chuyển biến thật sự rõ nét, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo, tuyển dụng, sử dụng nhân tài.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, trong đó, chú trọng phát triển và sử dụng nhân lực đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ; coi đây là một trong những khâu đột phá cho sự phát triển nhanh và bền vững của địa phương. Nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số.

- Thực hiện hiệu quả nội dung, chương trình, đổi mới phương pháp và phương thức giáo dục - đào tạo, phát triển con người toàn diện; chú trọng giáo dục phẩm chất, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu quê hương, đất nước, khơi dậy khát vọng xây dựng quê hương Bảo Lâm phát triển nhanh, toàn diện và bền vững.

3.3. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Đổi mới và hoàn thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Đẩy mạnh đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao ý thức của đội ngũ y, bác sỹ, dược sỹ; xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp, thân thiện với môi trường; đầu tư phát triển các kỹ thuật cao, tiên tiến, để người dân tin tưởng vào chất lượng dịch vụ tuyến dưới, hạn chế quá tải ở tuyến trên. Mở rộng xây dựng hồ sơ sức khỏe cho toàn dân, hình thành, phát triển mô hình bác sỹ gia đình. Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ y tế; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, khắc phục tình trạng quá tải bệnh viện; nâng cao năng lực phòng, chống dịch, bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ

4.1. Hạ tầng giao thông:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tập trung phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, kết nối thuận lợi với vùng Đông Nam bộ theo hành lang tuyến Quốc lộ 20, Quốc lộ 55 và các tuyến cao tốc Dầu Giây - Liên Khương; đảm bảo phù hợp với các Quy hoạch cấp quốc gia, Quy hoạch ngành quốc gia và Quy hoạch vùng Tây Nguyên để phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế so sánh, lợi thế cạnh tranh đặc thù, riêng biệt của huyện so với các địa phương khác.

- Đầu tư hạ tầng, khai thác có hiệu quả nhất là các khu vực đất tiếp giáp đường quốc lộ như: Quốc lộ 20, Quốc lộ 55; tỉnh lộ ĐT.725 và nút giao nhau, đường rẽ Đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương (khi hoàn thành).

4.2. Hạ tầng đô thị:

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu. Bám sát các nội dung, định hướng tại Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 22/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tập trung nguồn lực để tiếp tục thực hiện đề án xây dựng thị trấn Lộc Thắng đạt đô thị loại IV, xã Lộc An thành thị trấn và đạt chuẩn đô thị loại V, xây dựng xã Lộc Thành tiệm cận đô thị loại V.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế và kỹ thuật diện rộng, hạ tầng số, chú trọng công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. Khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện môi trường; xây dựng và phát triển hạ tầng xanh, công trình xanh, tiêu thụ năng lượng xanh tại đô thị. Đầu tư, tăng cường năng lực hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu. Ưu tiên quy hoạch hệ thống đường bộ, hiện đại, bảo đảm thông suốt và liên kết vùng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; đầu tư khép kín các đường vành đai, hệ thống giao thông công cộng đồng bộ. Thực hiện ngầm hóa toàn bộ các đường dây, cấp dịch vụ công cộng tại trung tâm các đô thị. Triển khai đồng bộ, quyết liệt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị; phát huy công nghệ hiện đại trong tái chế rác thải.

4.3. Phát triển hạ tầng du lịch

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 67-KH/HU ngày 24/10/2022 của Huyện ủy.

- Đổi mới, sáng tạo nhiều loại hình dịch vụ du lịch, tạo môi trường, cảnh quan, sản phẩm du lịch đặc thù từng địa phương gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; giữ gìn, tôn tạo cảnh quan thiên nhiên.

- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ du lịch chất lượng cao, khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ, du lịch mới lạ, hấp dẫn. Tăng cường liên kết vùng; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hạ tầng kỹ thuật số trong quản lý, kết nối các dịch vụ du lịch, du khách. Định hướng phát triển các sản phẩm du lịch chủ đạo như: Du lịch sinh thái gắn với tham quan, văn hóa (bao gồm văn hóa địa phương, kiến trúc đặc thù, du lịch tâm linh; văn hóa, văn nghệ đường phố,...); du lịch nghỉ dưỡng, giải trí; du lịch thể thao mạo hiểm; du lịch canh nông gắn với quảng bá, tiêu thụ nông sản và sản phẩm OCOP của địa phương nhằm tạo ra sản phẩm du lịch đặc trưng của huyện. Hỗ trợ nghiên cứu và sản xuất sản phẩm tiêu thủ công nghiệp phục vụ du lịch, sản phẩm đặc sản của địa phương.

- Ứng dụng công nghệ số trong du lịch; phát triển các ứng dụng trên thiết bị

di động cung cấp cho khách du lịch tại các địa bàn du lịch trọng điểm; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý du lịch ảo và các công nghệ tiên tiến trong xúc tiến, quảng bá du lịch.

5. Công tác quy hoạch

- Khẩn trương hoàn thành và đảm bảo chất lượng đồ án quy hoạch vùng huyện Bảo Lâm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Lộc Thắng; điều chỉnh quy hoạch chung đô thị phù hợp với các quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng Tây nguyên.

- Nâng cao chất lượng của công tác lập quy hoạch, các đồ án quy hoạch được lập phải có cách tiếp cận đa ngành, gắn với động lực, tiềm năng từng khu vực, có tầm nhìn dài hạn, toàn diện, có tính chiến lược, tôn trọng quy luật thị trường và nguyên tắc phát triển bền vững; bảo đảm tính tăng bậc, liên tục, thống nhất, đầy đủ, tích hợp của hệ thống quy hoạch; quy hoạch được lập phải xác định rõ nguồn lực thực hiện, đảm bảo tính khả thi khi triển khai thực hiện quy hoạch.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa các sản phẩm quy hoạch, tranh thủ ý kiến đóng góp, phản biện xã hội trong lĩnh vực quy hoạch; đồ án quy hoạch được lập phải tạo động lực thật sự để phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

6. Giải pháp liên kết vùng

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch vùng Tây nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050. Nghiên cứu, đề xuất các dự án, đặc biệt là các dự án hạ tầng, giao thông đảm bảo tính liên kết, nhằm nâng cao hiệu quả và bền vững theo hướng xanh, tuần hoàn, giàu bản sắc dựa trên yếu tố đặc trưng là con người, văn hóa, thiên nhiên và truyền thống lịch sử gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; tạo không gian phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế của huyện với các hoạt động liên kết giữa các địa phương trong tỉnh.

7. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

7.1. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh

- Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; sự quản lý tập trung, thống nhất của chính quyền đối với lực lượng vũ trang nhân dân. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của hệ thống chính trị trong xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh. Xác định nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội là trọng yếu, thường xuyên của Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị và của toàn dân, trong đó lực lượng vũ trang nhân dân là nòng cốt.

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; phát huy hiệu quả các khu kinh tế quốc phòng, góp phần tăng cường thế trận quốc phòng - an ninh và thế trận lòng dân vững chắc ở địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng lực lượng vũ trang có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Nhân dân, thực sự là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, làm nòng cốt cho toàn dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc. Xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện đề án sắp xếp, bố trí và nâng cao chất lượng hoạt động công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã theo quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

- Chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập. Đẩy mạnh công tác đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm công nghệ cao, ma túy, tín dụng đen, tội phạm có tổ chức, góp phần làm trong sạch địa bàn, xây dựng vững chắc thế trận an ninh nhân dân và phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc tại địa phương. Tăng cường biện pháp phòng cháy, chữa cháy, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai và biến đổi khí hậu, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn và ùn tắc giao thông nhất là ở các đô thị. Tập trung xử lý, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo phát sinh ngay tại cơ sở, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, thời hạn theo quy định, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài.

7.2. Công tác đối ngoại

- Đảm bảo duy trì thường xuyên mối liên hệ với các huyện lân cận, giáp ranh, cũng như các huyện, thành phố trong tỉnh.

- Chủ động kêu gọi thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu. Ưu tiên kêu gọi các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

- Đổi mới hình thức và nội dung công tác ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại, nâng cao hiệu quả, hiệu ứng quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu hình ảnh, con người, sản phẩm, thế mạnh của địa phương.

8. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

- Tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết, kết

luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, trình độ, bản chất cộng sản, tính chiến đấu, vai trò tiên phong, gương mẫu trong toàn Đảng bộ và mỗi cán bộ, đảng viên. Kiên quyết đấu tranh, phòng, chống và đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Quy hoạch, bồi dưỡng đảng viên ưu tú chuẩn bị nguồn cán bộ chủ chốt các cấp. Sàng lọc, kiên quyết đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Cử cố cơ quan tham mưu và đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng Đảng.

- Quan tâm, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và vai trò của người có uy tín trong cộng đồng người dân tộc thiểu số; đẩy mạnh hoạt động của các mô hình tự quản tại cộng đồng ở các cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Đặc biệt quan tâm xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị; phát huy cao độ truyền thống văn hóa cách mạng, sự cần cù và ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của nhân dân trong vùng.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; cơ chế bảo vệ, khuyến khích người đứng đầu kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng và cơ chế bảo vệ, khuyến khích người tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng có trách nhiệm tổ chức quán triệt, phổ biến kế hoạch này đến tất cả các tổ chức cơ sở Đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong huyện; đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của cấp mình phù hợp chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương.

2. Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hóa và triển khai thực hiện Kế hoạch này; Ủy

ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức đoàn thể tích cực tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì hướng dẫn, phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII), Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng và kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, nhân dân trong huyện.

4. Các đồng chí ủy viên Ban thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách thực hiện tốt Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- UBND tỉnh (b/c),
- VP Tỉnh ủy (b/c),
- TT Huyện ủy, TT. HĐND huyện,
- Lãnh đạo UBND huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng,
- Các Ban của Huyện ủy,
- Ủy ban Mặt trận và các Đoàn thể huyện,
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn,
- Các đ/c UVBTV, các đ/c Huyện ủy viên,
- Trang TTĐT huyện,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Trung Kiên

KẾ HOẠCH

**Triển khai Chỉ thị số 25-CT/TU, ngày 06 tháng 02 năm 2023
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, phòng,
chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.**

Thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU, ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 25-CT/TU, ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản hướng dẫn thi hành; khắc phục những tồn tại, hạn chế đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp.

2. Nâng cao nhận thức, xác định trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan chuyên trách về công tác nội chính, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, công tác cải cách tư pháp; xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp và tổ chức thực hiện ở các cấp, các ngành, địa phương đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả thiết thực đúng tinh thần Chỉ thị số 25-CT/TU, ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Việc quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU, ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này phải được thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

II. NỘI DUNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể phải nhận thức đầy đủ công tác nội chính là nhiệm vụ trọng yếu, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, mà nòng cốt là các cơ quan khối nội chính. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Thủ trưởng các cơ quan, đơn

vị, địa phương phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo đúng quy định tại điểm c, khoản 1, điều 80 Luật phòng chống tham nhũng.

2. UBND huyện:

2.1. Xây dựng văn hóa liêm chính, tiết kiệm, thúc đẩy phong trào đấu tranh, bài trừ tham nhũng, tiêu cực. Chấn chỉnh tình trạng sợ sai, không dám làm, làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy nhiệm vụ trong một bộ phận cán bộ, công chức nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các phòng, ban và chính quyền cơ sở, coi đây là biểu hiện tiêu cực cần phải phòng, chống.

2.2. Nắm chắc tình hình để đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong huyện thực hiện đúng các quy định pháp luật về phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, trọng tâm là các nội dung sau:

- Công khai, minh bạch theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và pháp luật chuyên ngành trên các lĩnh vực. Nghiêm cấm việc lợi dụng, lạm dụng các quy định về bảo vệ bí mật của Đảng và Nhà nước để không thực hiện việc công khai, minh bạch. Thực hiện nghiêm trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân trong thực thi công vụ và đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2023. Việc chuyển đổi phải đảm bảo đúng quy định, công khai, minh bạch, hợp tình, hợp lý. Mọi hành vi lợi dụng quy định về chuyển đổi vị trí công tác để tham nhũng, tiêu cực hoặc đe dọa, trù dập người được chuyển đổi vị trí công tác phải được kiểm tra, xử lý nghiêm.

- Phân biệt và thực hiện đúng 04 phương thức kê khai: Kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, kê khai bổ sung, kê khai hàng năm, kê khai phục vụ công tác cán bộ. Khắc phục tình trạng bỏ sót đối tượng kê khai; giải trình biến động tài sản, thu nhập không rõ ràng; chồng chéo trong phân công nhiệm vụ hướng dẫn, đôn đốc, lưu giữ bản kê khai.

- Việc kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 là trách nhiệm thường xuyên của tất cả cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân. Do đó, cần yêu cầu mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân phải chủ động phát hiện các trường hợp có xung đột lợi ích để thực hiện các biện pháp kiểm soát theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát loại bỏ các quy trình, thủ tục hành chính chồng chéo, phức tạp, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tăng số lượng thủ tục hành chính, dịch vụ công được giải quyết qua mạng Internet; 100% các cơ quan,

đơn vị trong huyện thực hiện chữ ký số theo quy định. Phát triển các kênh thông tin, xây dựng các ứng dụng kết nối chính quyền với người dân để phản ánh kịp thời về dịch vụ công, thủ tục hành chính, thông tin về các hành vi tiêu cực, những nhiễu

2.3. Nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua kiểm tra, giám sát nội bộ, thanh tra, giải quyết tố cáo:

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chủ động tổ chức tự kiểm tra việc chấp hành pháp luật, việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các biểu hiện tham nhũng, tiêu cực.

- Tiếp tục thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thanh tra việc phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài Nhà nước và thanh tra các lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, có nhiều dư luận, thông tin, phản ánh, tố cáo về tham nhũng, tiêu cực.

- Đảm bảo tất cả các đơn thư tố cáo, phản ánh hành vi tham nhũng, tiêu cực phải được xem xét, xử lý đúng quy định. Đồng thời, thực hiện nghiêm quy định bảo vệ người tố cáo, phản ánh hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Qua công tác tự kiểm tra, thanh tra, giải quyết tố cáo tham nhũng, tiêu cực, cần lưu ý các vấn đề sau:

- + Đảng viên có vi phạm thì kiến nghị cấp ủy có thẩm quyền xem xét, kỷ luật đảng đảm bảo đồng bộ với kỷ luật hành chính. Nếu phát hiện có dấu hiệu tội phạm phải chuyển ngay hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để thụ lý điều tra, xử lý theo quy định.

- + Bên cạnh việc xử lý các sai phạm, cần chú trọng phát hiện những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, qua đó giảm thiểu nguy cơ phát sinh tham nhũng, tiêu cực nhất là nguy cơ về “lợi ích nhóm”.

- + Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm về kết quả tự kiểm tra, thanh tra, giải quyết tố cáo của mình. Cùng một nội dung thanh tra, kiểm tra mà các cơ quan có thẩm quyền khác phát hiện có tham nhũng, tiêu cực nhưng các đoàn thanh tra, kiểm tra trước đó không phát hiện ra thì phải bị xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước.

3. Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

Tiến hành đồng bộ các hoạt động giám sát đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như: Nâng cao chất lượng thẩm tra, thảo luận, cho ý kiến đối với các báo cáo, tờ trình, văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân trên các lĩnh vực, nhất là những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; thẩm tra

báo cáo của các cơ quan tư pháp về công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; chất vấn các thành viên Ủy ban nhân dân và thủ trưởng các cơ quan tư pháp, cơ quan tiến hành tố tụng tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện và phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân; hoạt động phản biện của Mặt trận Tổ quốc,...

Qua công tác giám sát, tiếp xúc cử tri, xử lý đơn thư tố cáo, phản ánh trên các lĩnh vực cần kịp thời phát hiện những vấn đề liên quan tham nhũng, tiêu cực để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn. Chú trọng giáo dục đạo đức, lương tâm, danh dự, liêm chính, nâng cao ý chí, quyết tâm, bản lĩnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của cả hệ thống chính trị và nhân dân.

- Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan:

- + Định hướng nội dung tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để các cấp ủy đưa vào sinh hoạt chi bộ định kỳ hàng tháng. Tăng số lượng tin, bài tuyên truyền về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các phương tiện truyền thông, báo chí.

- + Ngoài thông tin kết quả giải quyết các vụ án, vụ việc được dư luận xã hội quan tâm cần tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để khắc phục tình trạng thông tin một chiều. Đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, lợi dụng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch, xử lý nghiêm việc đưa tin sai sự thật, vu cáo, bịa đặt gây hậu quả xấu.

5. Ban Tổ chức Huyện ủy

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; Thông báo số 383-TB/TU, ngày 07/11/2022 về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cấp sau khi bị kỷ luật, không để xảy ra tình trạng kỷ luật đã hết thời hạn mà chưa đề xuất xem xét, bố trí công tác sau kỷ luật.

- Thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước về việc lấy phiếu tín nhiệm với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo Quy định số 96-QĐ/TW, ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị.

- Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có

liên quan về việc: Đề xuất xử lý, điều chuyển, miễn nhiệm, thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý có biểu hiện tham nhũng, tiêu cực, nhiều dư luận không tốt, làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, yếu về năng lực, kém về phẩm chất đạo đức, uy tín thấp.

6. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

- Thực hiện giám sát mở rộng, tăng cường kiểm tra các lĩnh vực chuyên môn sâu, hoạt động có tính khép kín, bí mật dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên từ sớm, từ xa, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn.

- Thực hiện đúng tinh thần của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là: *“Kỷ luật đảng đi trước, mở đường, tạo tiền đề để xử lý kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể và xử lý hình sự”*, nơi nào có dấu hiệu vi phạm thì kiểm tra đảng vào kiểm tra trước.

- Chú trọng kiểm tra, giải quyết các đơn tố cáo, thông tin phản ánh hành vi tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, kiểm tra việc bảo vệ người tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định tại Chỉ thị 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị.

- Qua kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, phản ánh về tham nhũng, tiêu cực, cần lưu ý các vấn đề sau:

- + Nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay cho các cơ quan pháp luật xem xét, xử lý theo thẩm quyền, không chờ đến khi kết thúc kiểm tra, giám sát mới chuyển.

- + Xem xét, xử lý hoặc tham mưu cấp ủy xử lý kỷ luật đảng đối với các đảng viên vi phạm về tham nhũng, tiêu cực, đồng thời xem xét trách nhiệm của tổ chức đảng, người đứng đầu tổ chức đảng để xảy ra tham nhũng, tiêu cực tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

- + Công khai kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định các kết quả kiểm tra, giám sát và xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

7. Đảng ủy Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện

- Quán triệt đầy đủ các quy định về chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử của ngành, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và công khai kết quả xử lý trong toàn ngành. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch các thủ tục, quy trình công tác, gắn với trách nhiệm giải trình trong hoạt động tố tụng, thi hành án theo quy định.

- Thực hiện việc phân công hoặc thay đổi người tiến hành tố tụng theo quy

định pháp luật, đảm bảo kiểm soát xung đột lợi ích. Nắm tình hình, kịp thời điều chuyển vị trí công tác cán bộ, đảng viên có nhiều dư luận không tốt, làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, yếu về năng lực, kém về phẩm chất đạo đức, uy tín thấp.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý. Giải quyết kịp thời, khách quan các đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp, kiểm tra, xác minh làm rõ những vụ việc, vụ án có dư luận, đơn thư của cán bộ, đảng viên, nhân dân về tham nhũng, tiêu cực.

- Tăng cường tiếp nhận, xử lý, giải quyết nguồn tin tội phạm, các vụ án hình sự truy tố, xét xử cho hưởng án treo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, dưới khung hình phạt, các vụ án quá hạn, tạm đình chỉ, thi hành án dân sự kéo dài nhiều năm chưa giải quyết xong, việc kê biên, áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời,... Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 11-CT/TU, ngày 02/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải quyết, xét xử các vụ án dân sự, hành chính trên địa bàn tỉnh.

8. Cấp ủy, Tổ chức cơ sở Đảng

- Bí thư các Tổ chức cơ sở đảng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Kết luận số 12-KL/TW, ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW, ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về công tác phòng, chống tiêu cực; Kết luận chỉ đạo của Tổng Bí thư tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012 – 2022 và Chỉ thị số 17-CT/HU, ngày 13/01/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.

- Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải nghiên cứu, nắm chắc các quy định về phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực để thực hiện đúng quy định, nhất là các quy định về phòng ngừa tham nhũng như kiểm soát xung đột lợi ích, chuyển đổi vị trí công tác, kiểm soát tài sản, thu nhập người có chức vụ, quyền hạn.

- Đưa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vào chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy năm 2023. Ngoài kiểm tra, giám sát việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ cần chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện

chức trách, nhiệm vụ mà cấp ủy giao cho các cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương. Tăng cường kiểm tra đối với cấp ủy cơ quan thanh tra, công an, kiểm sát, tòa án, thi hành án và cán bộ chủ chốt của các cơ quan này tại địa phương theo đúng tinh thần “*chống tham nhũng ngay trong các cơ quan có chức năng chống tham nhũng*”.

- Thực hiện nghiêm Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, nhất là cơ chế phối hợp “*Khi phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để thụ lý, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật, không chờ đến khi kết thúc quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án mới chuyển*”. Chủ động yêu cầu các cơ quan chức năng báo cáo và chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm theo đúng Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 9/12/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, Tổ chức cơ sở Đảng căn cứ Kế hoạch này và Chỉ thị số 17-CT/HU, ngày 13/01/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và gửi kế hoạch thực hiện về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy) trong tháng **03/2022**.

2. Giao Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phối hợp với Văn phòng Huyện ủy, các cơ quan Khối Nội chính theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU, ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 17-CT/HU, ngày 13/01/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy và Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Thường Trục Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (để báo cáo),
- các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy,
- TTHU, TTHĐND, UBND huyện,
- Các Ban xây dựng Đảng của HU,
- MTTQ và đoàn thể huyện,
- Các cơ quan nội chính (t/h),
- Các TCCSĐ,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Trung Kiên

*
Số: - KH/HU

Bảo Lâm, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư
“Về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới”
trên địa bàn huyện Bảo Lâm.**

Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư và Kế hoạch số: 66-KH/TU ngày 21/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới” (gọi tắt là Chỉ thị số 17-CT/TW); Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức học tập, quán triệt nghiêm túc Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư “về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới”; nâng cao nhận thức, trách nhiệm các cấp, các ngành, các tổ chức, đơn vị và toàn xã hội đối với công tác đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm; coi đây là vấn đề hệ trọng, vừa là nhiệm vụ cấp bách, vừa lâu dài, ảnh hưởng trực tiếp, lâu dài đến sức khỏe nhân dân, chất lượng giống nòi dân tộc và sự phát triển bền vững của địa phương, đất nước.

- Tạo sự thống nhất, đồng bộ từ huyện đến cơ sở về triển khai nội dung bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17-CT/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Yêu cầu

Tập trung xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai hiệu quả Chỉ thị số 17-CT/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền về công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quán triệt sâu sắc tinh thần Chỉ thị số 17-CT/TW và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước liên quan đến việc bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; xây dựng thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn của

địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm, xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý các vụ việc vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm.

2. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, an toàn thực phẩm

- Các cấp ủy đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác an ninh, an toàn thực phẩm; đưa các tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể về công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành; phân công rõ trách nhiệm của từng cá nhân, cơ quan đơn vị đã được kiểm tra, kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hằng năm; kịp thời xử lý dứt điểm các điểm nóng về an ninh, an toàn thực phẩm được dư luận xã hội, người tiêu dùng quan tâm, phản ánh trên địa bàn. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm cao nhất về công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trên địa bàn mình quản lý.

- Tiếp tục rà soát đề kiến nghị sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế phối hợp giữa các phòng ban, ngành và địa phương; áp dụng các nguyên tắc chế tài xử lý vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm, đặc biệt là việc lạm dụng sử dụng chất cấm, kháng sinh, hóa chất không rõ nguồn gốc trong tất cả các khâu, từ nguyên liệu đến sản xuất, chế biến kinh doanh, bảo quản thực phẩm; tăng cường năng lực kiểm nghiệm, bảo đảm truy suất rõ nguồn gốc thực phẩm.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và đơn giản hóa các thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm; tiếp thu ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết các thủ tục hành chính ở mức độ 3, 4 và giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành theo đúng chỉ đạo của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Tiếp tục nâng cao năng lực phòng ngừa chủ động xử lý ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm

- Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an ninh, an toàn thực phẩm; chủ động phòng chống tiêu cực, lợi ích nhóm trong lĩnh vực an ninh, an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh phong trào quần chúng phát hiện, tố giác hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm; tạo dư luận xã hội, người tiêu dùng lên án, tẩy chay các sản phẩm, sản xuất, kinh doanh hành hóa không đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Có chính sách thỏa đáng, kịp thời khen thưởng và biện pháp phù hợp bảo vệ người tố giác hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm. Đồng thời xử lý nghiêm hành vi lợi dụng bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm để hạ uy tín, ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất, kinh doanh lành mạnh của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

4. Xây dựng các chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng; ưu tiên phát triển các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp rau sạch, an toàn

- Chú trọng công tác kiểm soát an toàn thực phẩm ngay từ yếu tố đầu vào trong sản xuất, kinh doanh; liên kết với các chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế, bảo đảm người dân được tiếp cận và sử dụng lương thực, thực phẩm an toàn, bền vững.

- Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ưu tiên cung cấp tín dụng cho các hộ sản xuất thực phẩm an toàn, nhất là các hộ nghèo và đối tượng chính sách.

- Khuyến khích đầu tư kết cấu hạ tầng và phát triển các mô hình sản xuất, chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm an toàn; có chính sách hỗ trợ gia đình, hợp tác xã và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xây dựng chuỗi thực phẩm an toàn.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học – công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường trong sản xuất nông nghiệp và chế biến thực phẩm. Khuyến khích hỗ trợ hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm ứng dụng công nghệ và kết nối chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm an toàn. Tăng cường hợp tác quốc tế trong bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước theo hướng thống nhất chỉ một đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm

- Kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước theo hướng thống nhất chỉ một đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm từ huyện đến cơ sở theo chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh và trung ương, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ trách nhiệm của các ngành trong đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm.

- Thực hiện phân cấp, phân quyền đổi mới phương thức quản lý, điều hành, phối hợp, bảo đảm khoa học chặt chẽ, hiệu quả; khắc phục tình trạng chồng chéo, buông lỏng quản lý công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm.

- Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm và có chế độ chính sách phù hợp cho đội ngũ này.

6. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

Chủ động, tích cực tuyên truyền, vận động cung cấp thông tin, dịch vụ tư

vấn, hỗ trợ pháp luật về bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; kịp thời thông tin các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, các cơ sở vi phạm, tiềm ẩn mất nguy cơ an ninh, an toàn thực phẩm tới các đoàn viên, hội viên và người dân; tăng cường vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội trong lĩnh vực an ninh, an toàn thực phẩm với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Phát huy vai trò trách nhiệm, giám sát, phản biện xã hội trong lĩnh vực an ninh, an toàn thực phẩm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, tạo chuyển biến thực sự trong công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm ở địa phương, cơ quan, đơn vị; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị 17-CT/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy; hướng dẫn đôn đốc kiểm tra, đánh giá việc thực thi Chỉ thị, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (B/c);
- TT huyện ủy;
- TT HĐND, lãnh đạo UBND huyện;
- CT, PCT VX UBND huyện;
- Các ban Đảng huyện ủy;
- Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể huyện;
- Đảng ủy các xã, thị trấn, chi bộ trực thuộc;
- Các đồng chí huyện ủy viên;
- Lưu: VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Trung Kiên

*

Bảo Lâm, ngày tháng năm 2023

Số: -KH/HU

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) và Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về "Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) và Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về "Nông nghiệp, Nông dân, Nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" (Gọi tắt là *Nghị quyết số 19-NQ/TW*); Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Lâm xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm tuyên truyền quán triệt và triển khai cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Nghị quyết số 19-NQ/TW để tổ chức thực hiện; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tạo động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Quá trình tổ chức thực hiện phải bám sát các nội dung cơ bản của Nghị quyết số 19-NQ/TW có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả; đồng thời, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong công tác phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân trên địa bàn huyện.

- Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, hiệu quả và xác định nông dân là chủ thể là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu

- Tất cả công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự giác, gương mẫu trong thực hiện

Nghị quyết 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII) và Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của tỉnh ủy Lâm Đồng về " *Nông nghiệp, Nông dân, Nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*".

- Nhân rộng những cách làm hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả phù hợp nhằm tạo đột phá về thay đổi tư duy sản xuất của nông dân, tận dụng tối đa lợi thế về tiềm năng đất đai, khí hậu của huyện để tập trung vào phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn huyện Bảo Lâm từng bước hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung gắn kết với chuỗi giá trị và các lĩnh vực hỗ trợ. Chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, sản xuất sản phẩm có giá trị cao, đa dạng theo chuỗi giá trị phù hợp với yêu cầu thị trường, tích hợp các giá trị văn hóa, xã hội và môi trường vào sản phẩm. Phần lớn sản phẩm nông nghiệp được chứng nhận chất lượng, có đăng ký nhãn hiệu, truy xuất được nguồn gốc. Phát triển khu vực nông thôn trở thành nơi đáng sống, có cơ sở hạ tầng và dịch vụ đồng bộ, hiện đại. Cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2030

- Tỷ trọng ngành nông lâm thủy chiếm 25% cơ cấu kinh tế của huyện. Tốc độ tăng trưởng ngành nông lâm thủy đạt bình quân 5-6%/năm (*giai đoạn 2021-2025 là 4,5 - 5%*); Tốc độ tăng năng suất lao động nông lâm thủy sản bình quân 15-20%; giá trị sản xuất bình quân đạt 185 triệu đồng/ha.

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp - xây dựng tăng 10%; dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân trên 12- 13 %/năm.

- Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu hàng năm đạt khoảng 5 - 6%. Kim ngạch xuất khẩu nông sản đạt 10 triệu USD; tỷ trọng giá trị xuất khẩu nông sản chế biến, chế biến sâu đạt trên 20%.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống dưới 50 %; tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt trên 70%.

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng gấp 02 lần so với

năm 2020. Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều xuống dưới 2%.

- Phát triển kinh tế vùng dân tộc thiểu số, phấn đấu nâng thu nhập bình quân đầu người bằng ít nhất 50% bình quân toàn tỉnh; hàng năm thu hút 2-3% lao động vùng dân tộc thiểu số chuyển sang hoạt động phi nông nghiệp.

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, nước sạch tại nông thôn; 100% công trình thủy lợi trọng điểm được khởi công; trên 90% đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng được cứng hóa; 95% diện tích canh tác được tưới; trên 75% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.

- Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định trên 55%; khai thác bền vững các giá trị tài nguyên rừng, nâng cao hiệu quả sử dụng rừng.

- Tỷ lệ xử lý chất thải rắn, nước, khí, chất thải y tế... đạt 97 %.

- Đến năm 2024, huyện Bảo Lâm hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; phấn đấu đến năm 2030 có 06 xã đạt nông thôn mới nâng cao, 03 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu về tiêu chí môi trường, giáo dục, an ninh trật tự,...

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hoá quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại, đời sống văn hóa, xã hội và thu nhập của người dân nông thôn tiệm cận với đô thị; nông thôn thịnh vượng và có kết cấu hạ tầng phù hợp, cảnh quan môi trường sạch đẹp, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong phát triển kinh tế xã hội.

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động này đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân toàn huyện nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân, nông thôn.

- Xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW phải phù hợp với từng đối tượng; bảo đảm thiết thực và hiệu quả với các hình thức đa dạng, phong phú, nhấn mạnh tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân và nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn, nâng cao vai trò, vị thế năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống của nông dân và cư dân nông thôn.

- Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn để đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn. Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ; thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho người dân; thu hút lao động có trình độ cao về làm việc ở khu vực nông thôn.

- Bảo đảm quyền làm chủ của nông dân theo phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*". Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ nông dân và cư dân nông thôn nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; tạo sinh kế, việc làm ổn định, tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học - công nghệ, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn. Thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển; bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận cơ hội phát triển, dịch vụ cơ bản nông thôn. Thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm, khuyến khích, nâng nhanh tỉ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế. Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia. Bố trí ổn định dân cư khu vực xã có tỉ lệ hộ nghèo cao. Tiếp tục hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất ở, đất sản xuất, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống.

- Phát huy vai trò của Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ; đẩy mạnh các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình văn hoá.

3. Thực hiện đột phá chiến lược trong phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa.

- Huy động nguồn lực từ Trung ương, Tỉnh, Huyện và các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, nhất là hạ tầng tạo động lực tăng trưởng, hạ tầng thúc đẩy liên kết vùng, liên kết ngành, hạ tầng kinh tế số, phù hợp với các xã, thị trấn, nhất là ở các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đổi mới nội dung hoạt động, nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với trình độ phát triển, văn hóa và điều kiện cụ thể của từng địa phương, đảm bảo thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững, tránh dàn trải, lãng phí. Năm 2024, huyện Bảo Lâm hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; phấn đấu đến năm 2030 có 06 xã nâng cao và 03 xã kiểu mẫu.

- Tập trung nguồn lực hoàn thiện các dự án bố trí dân cư đang triển khai thực hiện, chọn lọc phát triển các khu dân cư mới, dự án chỉnh trang nâng cấp các khu dân cư hiện hữu theo quy hoạch, công trình, nhà ở phù hợp với truyền thống văn hoá, địa hình, cảnh quan, môi trường, điều kiện thực tế từng địa phương và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh, thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế cho người dân nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ động phòng, chống rủi ro, đảm bảo địa bàn cư trú và đời sống của cư dân nông thôn an ninh và an toàn trước thiên tai, dịch bệnh và các biến động bất lợi.

- Triển khai các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Có chính sách ưu tiên thu hút đầu tư dịch vụ, công nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và khu vực nông thôn; ưu đãi tạo việc làm cho lao động nông thôn; tạo điều kiện thuận lợi cho khởi nghiệp nông nghiệp, nông thôn.

4. Nâng cao trình độ khoa học-công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo để phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, hiện đại, nâng cao chất lượng giá trị tăng sản phẩm nông nghiệp.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy liên kết và chuyển giao công nghệ giữa cơ quan nghiên cứu, doanh nghiệp và nông dân; nâng cao năng lực tiếp thu và làm chủ công nghệ của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

- Xây dựng các chương trình, đề án mang tính đột phá về khoa học công nghệ, đặc biệt trong ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ cao phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành, bền vững, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu đảm bảo an ninh lương thực, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ đó là:

a) Trồng trọt:

- Cây cà phê: Tiếp tục rà soát, đánh giá, bổ sung vào cơ cấu giống các giống có chất lượng phù hợp với các tiểu vùng, tuyên truyền vận động và hỗ trợ nông dân thông qua các chương trình tái canh, cải tạo giống cà phê. Phấn đấu đến năm 2030 diện tích cà phê là các giống có năng suất, chất lượng cao đạt 98% tổng diện tích cà phê của huyện và duy trì diện tích canh tác khoảng 36.000 ha, năng suất bình quân ước đạt 3,8 tấn/ha, sản lượng đạt khoảng 136.800 tấn/năm.

- Cây chè: Tiếp tục chuyển đổi giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao. Phấn đấu đến năm 2030 diện tích chè cành cao sản, chè chất lượng cao đạt 97% tổng diện tích chè toàn huyện, đồng thời duy trì ổn định diện tích chè đến năm 2030 khoảng 6.000 ha, năng suất bình quân 150 tạ/ha; sản lượng ước đạt 90.000 tấn/năm, đồng thời đẩy mạnh phát triển các vùng sản xuất chè tập trung, quy mô lớn hiện có để đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định, đạt chất lượng cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

- Cây ăn quả: Tiếp tục rà soát, chuyển đổi hoặc trồng xen cây ăn quả trên các diện tích kém hiệu quả, diện tích sản xuất cây công nghiệp dài ngày; xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất cây ăn quả chủ lực thích ứng với biến đổi khí hậu, linh hoạt với thị trường đặc biệt là các giống trái vụ; xây dựng các vùng trồng cây ăn quả chất lượng cao được cấp mã số vùng trồng phục vụ nhu cầu xuất khẩu. Phấn đấu đến năm 2030, diện tích trồng xen, trồng thuần cây ăn quả chủ yếu sầu riêng, bơ 034 đạt khoảng 7.800 ha, sản lượng đạt khoảng 70.000 tấn.

- Mắc ca: Mở rộng diện tích trồng cây Mắc ca trên diện tích đất sản xuất nông nghiệp có độ dốc cao, kém hiệu quả, trồng trên đất lâm nghiệp được nhà nước cho phép nhằm tăng tỷ lệ che phủ rừng. Đến năm 2030 diện tích trồng cây Mắc ca toàn huyện ước đạt trên 2.956 ha sản lượng trên 5.498 tấn.

- Dâu tằm: Phát triển diện tích trồng dâu, nuôi tằm, dự kiến đến năm 2030 đạt khoảng 1.200 ha, sản lượng kén khoảng 3.000 tấn; nâng cao năng lực nghiên cứu, sản xuất trứng giống tằm đảm bảo chất lượng để chủ động nguồn giống phục vụ sản xuất; hình thành vùng nguyên liệu dâu tằm ổn định; khuyến khích hình thành liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất dâu tằm, đồng thời tập trung đầu tư hỗ trợ các mô hình cơ giới hóa trồng dâu nuôi tằm, nhà nuôi tằm theo hướng công nghệ cao, tổ chức tập huấn tuyên truyền cho các tổ chức cá nhân phát triển nuôi

tầm theo kỹ thuật mới.

b) Chăn nuôi: Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo quy mô công nghiệp, chăn nuôi khép kín, ứng dụng công nghệ cao, chủ động phòng chống dịch bệnh; bò sữa, bò thịt, lợn, gia cầm, tầm tiếp tục là các đối tượng vật nuôi chính, chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng tăng tỷ trọng trang trại chăn nuôi quy mô lớn theo hướng an toàn sinh học, hữu cơ; thực hiện di dời, hoặc ngừng hoạt động, chuyển đổi ngành nghề đối với các cơ sở chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định.

- Đàn bò: Bò sữa phấn đấu đến năm 2030, đàn bò sữa toàn huyện đạt 500 con. Tiếp tục sử dụng tinh bò sữa cao sản và tinh phân biệt giới tính nhằm cải tạo giống, nâng cao năng suất, chất lượng sữa, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; Bò thịt phấn đấu đến năm 2030 nâng đàn bò thịt lên khoảng 4.000 con. Tiếp tục cải tạo đàn bò theo hướng Zêbu, nâng cao tầm vóc, năng suất, chất lượng sản phẩm bò thịt để tăng khả năng cạnh tranh với các sản phẩm nhập nội trên thị trường.

- Đàn lợn: Đến năm 2030 đạt khoảng 25.000 con bằng các giống lợn ngoại thuần có năng suất, chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường; phát triển chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo hướng công nghiệp, hiện đại; hạn chế phát triển chăn nuôi quy mô nông hộ. Khuyến khích ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ vào phát triển chăn nuôi nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Gia cầm: Đến năm 2030 đàn gia cầm đạt 1,85 triệu con. Khuyến khích chăn nuôi trang trại quy mô lớn và vừa theo hướng an toàn sinh học, hữu cơ đảm bảo an toàn thực phẩm gắn với bảo vệ môi trường; thu hút xây dựng nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi và cơ sở giết mổ quy mô lớn gắn với sơ chế, chế biến để ổn định thị trường đầu ra cho sản phẩm.

c) Thủy sản: Tận dụng, khai thác hiệu quả, bền vững các diện tích mặt nước hồ chứa thủy lợi, mặt nước khác để duy trì các đối tượng thủy sản truyền thống và mở rộng đối tượng thủy sản nước lạnh. Đến năm 2030, diện tích nuôi trồng thủy sản đạt khoảng 300 ha.

d) Lâm Nghiệp:

- Huy động các nguồn lực của toàn xã hội tham gia vào công tác QLBV rừng, gắn trách nhiệm cụ thể đến chính quyền cơ sở, các phòng, ban, ngành và chủ rừng trên địa bàn huyện để chủ động triển khai thực hiện các biện pháp trong công tác quản lý, ngăn chặn và kịp thời xử lý các vụ phá rừng, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp.

- Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, bảo vệ và phát triển hiệu quả diện tích rừng hiện có và rừng được tạo mới; đổi mới mô hình tăng trưởng từ mở rộng diện tích và khối lượng sang tập trung vào nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị

gia tăng của sản phẩm lâm nghiệp.

- Thực hiện tái cơ cấu lại lĩnh vực lâm nghiệp theo đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của huyện theo hướng toàn diện, bền vững và hiện đại; cải thiện môi trường sinh thái, tạo cảnh quan môi trường và chống biến đổi khí hậu.

- Phát triển vùng trồng rừng tập trung, các loại cây nguyên liệu gỗ và lâm sản ngoài gỗ có thế mạnh của huyện; các loài cây gỗ lớn bản địa; hình thành các vùng nguyên liệu, phục hồi và phát triển công nghiệp chế biến gỗ.

- Phát triển sản xuất nông lâm kết hợp, lâm sản ngoài gỗ; lâm nghiệp đô thị, cảnh quan và các loại hình du lịch bền vững gắn với rừng (thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng). Nghiên cứu phát triển, mở rộng một số dịch vụ khác từ rừng, đặc biệt là dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; phấn đấu đến năm 2030 nguồn thu từ rừng đủ bù đắp kinh phí cho công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

- Phát triển lâm nghiệp bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường, từng bước chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm và dịch vụ môi trường rừng; Từng bước đáp ứng nhu cầu gỗ, lâm sản cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, góp phần tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, cải thiện sinh kế, bảo vệ môi trường sinh thái để phát triển bền vững.

- Đổi mới và phát triển các thành phần kinh tế trong lâm nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường gắn với tái cơ cấu ngành nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, sức cạnh tranh trong quá trình hội nhập.

- Nghiên cứu, chuyển đổi các giống cây lâm nghiệp mới cho năng suất, hiệu quả trồng rừng cao, lập quy hoạch, xây dựng phương án phát triển vùng nguyên liệu để phục vụ, thúc đẩy ngành chế biến gỗ phát triển.

- Rà soát những diện tích đất lâm nghiệp chưa trồng rừng đưa vào trồng rừng hàng năm, dự kiến mỗi năm trồng rừng khoảng 100 ha, nâng độ che phủ của rừng đạt trên 55%.

- Xây dựng quy hoạch mạng lưới chế biến gỗ đúng theo quy định, khuyến khích các doanh nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn xây dựng chuỗi hành trình sản phẩm và được cấp chứng chỉ CoC để nâng giá trị xuất khẩu.

đ) Lồng ghép công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp vào kế hoạch cải cách hành chính, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo các Nghị quyết số 12-NQ/TU và số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp, phát triển các mô hình nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ

số trong các lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

e) Thực hiện thí điểm và nhân rộng các mô hình, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất có hiệu quả, gồm: Nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh,...

f) Tăng cường áp dụng các quy trình kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, đặc biệt là tại vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chọn lựa, ứng dụng phù hợp các loại công nghệ mới hiệu quả, thân thiện với môi trường; nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa, tự động hóa, tiến tới công nghệ thông minh từ sản xuất đến thu hoạch bảo quản, chế biến theo chuỗi giá trị.

g) Áp dụng các cơ chế chính sách phù hợp để thu hút đầu tư, hợp tác và hỗ trợ các doanh nghiệp, đơn vị nghiên cứu, sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp đáp ứng nhu cầu sản xuất; khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế tạo trang thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp; công nghệ chế biến, bảo quản nông sản; đặc biệt ưu tiên các công nghệ tiên tiến, sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường; sản xuất phân bón sinh học, hữu cơ.

5. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với công nghiệp chế biến và dịch vụ sản xuất nhằm tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế nông thôn.

- Tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông sản có lợi thế của huyện; công nghiệp phụ trợ sản xuất máy móc, thiết bị vật tư nông nghiệp. Hoàn thiện quy hoạch, phát triển các khu, cụm, điểm thu mua, chế biến, bảo quản các sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ nông thôn tại các vị trí thuận lợi, gắn với vùng nguyên liệu để thu hút các nhà đầu tư; hỗ trợ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, tổ chức sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát triển các liên kết sản xuất, thu mua, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản.

- Đa dạng các hoạt động tiểu thủ công nghiệp, các ngành nghề, làng nghề tại nông thôn để tạo ra sản phẩm có giá trị, tăng thu nhập cho người dân; khôi phục, bảo tồn và phát triển nghề làng nghề truyền thống, khai thác giá trị văn hóa làng nghề để hình thành sản phẩm du lịch, dịch vụ trong xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với yêu cầu của thị trường đối với sản phẩm có lợi thế của từng xã, thị trấn theo chuỗi giá trị.

6. Đổi mới tổ chức, hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; phát triển thị trường trong nước và nâng cao hiệu quả xuất khẩu, mở rộng thị trường

tiêu thụ nông sản.

- Tập trung đẩy mạnh nâng cao hiệu quả hoạt động các Hợp tác xã nông nghiệp; tổ chức lại sản xuất gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp của huyện. Tăng cường quảng bá xúc tiến đầu tư, kết nối doanh nghiệp; xây dựng, phát triển một số thương hiệu hàng nông sản có thể mạnh của huyện trên thị trường trong và ngoài nước; phát triển mạnh mẽ thương mại điện tử cho nông sản. Tập trung phát triển sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ đối với các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và tham gia chuỗi giá trị liên kết, như: Cà phê, chè, dâu tằm, sầu riêng, bơ 034...

- Phát triển các chuỗi giá trị ngành hàng các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, nhu cầu thị trường cao của huyện và gắn kết các vùng chuyên canh nhỏ, các tác nhân trong chuỗi theo nguyên tắc minh bạch, trách nhiệm, cùng chia sẻ lợi ích theo mức độ đóng góp giá trị, trong đó xác định các doanh nghiệp, hợp tác xã là tác nhân chính để gắn kết, phát triển chuỗi giá trị theo tiêu chí “Doanh nghiệp là nòng cốt, kinh tế tập thể, hợp tác xã là trung tâm, nông dân là chủ thể”. Phấn đấu đến 2030 toàn huyện có ít nhất 35 chuỗi liên kết hoạt động hiệu quả, tỷ lệ nông sản qua chuỗi đạt trên 35%.

- Đẩy mạnh đổi mới và tổ chức lại sản xuất ngành nông nghiệp theo mô hình hợp tác xã liên kết với doanh nghiệp, hộ nông dân theo chuỗi giá trị. Tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác và trang trại, trong đó tập trung phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác và trang trại nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp chuyên canh, cung cấp các sản phẩm dịch vụ đầu vào, bao tiêu sản phẩm đầu ra cho các xã viên, hộ gia đình.

- Hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nông sản, công nghệ bảo quản, đóng gói, bao bì, nhãn mác để nâng cao giá trị sản phẩm. Phát triển công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ logistics phục vụ nông nghiệp; xây dựng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số. Tăng cường đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng chính phủ điện tử; phát triển thương mại nông sản điện tử.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn hài hòa với quy định của các thị trường nhập khẩu khu vực và thế giới; tập trung xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu nông sản, phát triển nhân rộng việc thực hiện cấp mã số vùng sản xuất, truy xuất nguồn gốc. Đồng thời, xử lý nghiêm các hành vi gian lận làm ảnh hưởng đến chất lượng, uy tín hàng hóa nông sản trên thị trường trong nước và quốc tế.

7. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống phá rừng suy thoái chất lượng rừng gắn với bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh

đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 10/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “ Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án tăng cường quản lý rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, xâm chiếm rừng và đất lâm nghiệp, khôi phục và phát triển rừng bền vững; kế hoạch trồng rừng tập trung, trồng 50 triệu cây xanh, trồng cây đa mục đích trên diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp đang sản xuất nông nghiệp ổn định để duy trì và tăng tỷ lệ che phủ rừng.

- Nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên. Đổi mới công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai, tài nguyên rừng; thúc đẩy sử dụng đất tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả; bảo vệ diện tích, độ phì nhiêu của đất canh tác nông nghiệp. Quy hoạch khai thác, quản lý, bảo vệ nguồn nước có hiệu quả.

- Triển khai hiệu quả các nội dung và giải pháp về bảo vệ môi trường, cải tạo cảnh quan nông thôn trong chương trình xây dựng nông thôn mới; chuyển đổi mô hình sản xuất, ứng dụng các công nghệ sạch hạn chế tác động đến môi trường; tiếp tục tổ chức thực hiện việc thu gom và xử lý rác thải tại các xã, các vùng sản xuất tập trung trên cơ sở xây dựng và nhân rộng các mô hình xử lý rác thải phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

- Xây dựng cảnh quan nông thôn gắn với làng sinh thái, thông minh, phát huy lợi thế từng địa phương, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thân thiện và hài hòa với thiên nhiên. Quy hoạch không gian hợp lý để các ngành sản xuất có tác động nhiều đến môi trường, như: Chăn nuôi, chế biến nông sản, giết mổ, xử lý chất thải,... cách xa vùng dân cư đông dân.

- Phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng và quy trình canh tác phù hợp với sự biến đổi của khí hậu; thay thế dần việc sử dụng hóa chất trong nông nghiệp bằng các sản phẩm sinh học, thảo mộc,... đẩy mạnh sản xuất theo phương thức hữu cơ, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp nhằm tăng giá trị sản xuất nông nghiệp và phát triển bền vững; quan tâm phát triển các mô hình sử dụng phụ phẩm nông nghiệp.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phòng, chống thiên tai, chủ động trong công tác ứng phó phòng ngừa kịp thời với các loại hình thiên tai để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra; khắc phục kịp thời hậu quả sau thiên tai; thông báo cảnh báo thiên tai và trang thiết bị về phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; đầu tư hoàn thiện hạ tầng phòng, chống thiên tai.

8. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- Rà soát các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông

thôn của Trung ương, tỉnh, huyện từ đó đề xuất sửa đổi, hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo thẩm quyền đảm bảo đúng quy định và điều kiện thực tiễn của huyện.

- Tăng cường công tác đối thoại giữa người đứng đầu cơ quan nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp và người dân, kịp thời giải quyết các phản ánh, kiến nghị bức xúc về cơ chế, chính sách gây cản trở trong quá trình phát triển, hoạt động sản xuất nông nghiệp, nông thôn để tháo gỡ các rào cản, vướng mắc tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp phát triển.

9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp ở nông thôn

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao sức chiến đấu của đảng bộ, chi bộ cơ sở để thực sự là hạt nhân lãnh đạo toàn diện trên địa bàn huyện, đặc biệt là ở khu vực nông thôn; củng cố và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, người làm dịch vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp xã, thị trấn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thường xuyên làm tốt công tác thi đua khen thưởng, sơ kết, tổng kết từ cấp xã đến cấp huyện.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành nông nghiệp; từng bước xây dựng, hình thành các tổ chức thực hiện dịch vụ khuyến nông, thú y, bảo vệ thực vật, giống, phân bón,... nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ đầu vào, đảm bảo quyền lợi cho nông dân.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, vận động nhân dân tích cực phát triển sản xuất, kinh doanh, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường của nông dân và dân cư nông thôn để vươn lên làm giàu cho chính mình và gia đình, góp phần xây dựng nông thôn ngày càng văn minh, hiện đại.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trên cơ sở Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng và Kế hoạch này, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đảm bảo về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm để kịp thời bổ sung các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo mục tiêu đề ra.

2. UBND huyện xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng và Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy về tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong kế hoạch.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng và Kế hoạch này trong cán bộ, đảng viên, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tuyên truyền tại các địa phương, đơn vị.

4. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện chủ động chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát, phản biện xã hội về các nội dung có liên quan phù hợp với Điều lệ, chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Các Ban xây dựng Đảng theo chức năng, nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng và Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- UBND tỉnh (báo cáo),
- Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo),
- TT HU, HĐND, UBND huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy,
- MTTQ và các DT huyện,
- Các Tổ chức cơ sở đảng,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu: Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Trung Kiên

